

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2020/HSPT
Ngày 23-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn

Bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 293/2020/TLPT-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Mông Văn T, Trần Hoàng H1, Trần Quang N về tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST, ngày 03/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Mông Văn T**; tên gọi khác: T bay; sinh năm: 1992 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKKHKT: Thôn 9B, xã Hi, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; dân tộc: Nùng; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; con ông: Mông Văn S (đã chết) và bà Vi Thị B; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/4/2020, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Hoàng H1**; sinh năm: 1987 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKKHKT: Buôn B, xã Hi, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở

nhất định; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; con ông: Trần Như H2 (đã chết) và bà Trần Thị H3; bị cáo có vợ là Lâm Thị Mỹ H4 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Ngày 31/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 31/2018/HSST, ngày 23/02/2019 đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Quang N**; tên gọi khác: Bé; sinh năm: 1974 tại tỉnh Phú Yên; nơi ĐKKHKT: Thôn MT, xã HT, huyện TH, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Buôn Hi, xã Hi, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn Ng và bà Phan Thị M; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim Th và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Triệu Văn H nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 02/03/2020, trong lúc chơi game tại quán Internet TL ở Buôn B, xã Hi, huyện E thì Mông Văn T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người dân bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T rủ Triệu Văn H cùng đi trộm cắp thì H đồng ý. Mông Văn T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, không rõ biển số của nam thanh niên (không rõ nhân thân) đang chơi game tại quán Internet TL. Rồi T chạy xe mô tô chở H đi về hướng Thôn 9B, xã Hi, huyện E. Khi đến rẫy cà phê của chị Vũ Thị T2 ở Thôn 9B, xã Hi, Huyện E, T và H phát hiện có 01 chiếc bơm nước ở dưới giếng. Tại đây, T và H cùng kéo chiếc bơm lên khỏi miệng giếng. Chiếc bơm có đặc điểm là loại bơm 03 pha, công suất 3,7 KW, 5 HP, không nhãn mác, màu đen. T và H bỏ bơm cùng dây điện vào chiếc bao tải màu trắng để lên xe mô tô rồi T điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau đi về hướng Thôn 7B, xã Hi, huyện E. Khi đến đoạn đường ngã ba thì T dừng xe lại cho H xuống xe đứng đợi còn T điều khiển xe chở bơm cùng dây điện đến bán cho ông Nông Văn Thuận với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, T quay lại đón H đi về lại quán Internet TL trả xe mô tô cho người nam thanh niên. Toàn bộ số tiền bán bơm và dây điện T và H cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 194/BB-ĐGTS, ngày 13/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản Huyện E, kết luận: 01 bơm 03 pha, công suất 3,7 KW, 5 HP và 10 mét dây điện, giá trị là 2.370.000 đồng.

Trong thời gian điều tra Mông Văn T và Triệu Văn H được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian tại ngoại các Mông Văn T và Triệu Văn H cùng Trần Hoàng H1 thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ, ngày 26/03/2020, Triệu Văn H rủ Mông Văn T đến nhà chị Lý Thị H3 ở thôn 7C, xã Hi, huyện E, tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì T đồng ý. Sau đó, T và H đi đến nhà chị H3, thấy không có người trong coi, nhà không khoá cửa nên T dùng tay cạy tấm ván sát cửa bếp, mở chốt cửa rồi cùng H đi vào bên trong. T và H lấy trộm 01 bơm nước điện 1,5 KW, nhãn hiệu “MK” mang ra ngoài. Rồi H mang chiếc bơm đến bán cho bà Nguyễn Thị H4, ở Buôn Hiao 1, xã Hi, huyện E được 200.000 đồng. Toàn bộ số tiền này T và H cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 321/BB-ĐGTS, ngày 27/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: Bơm nước điện loại 1,5 KW, bằng kim loại, trên thân bơm có in chữ nổi “MK” trị giá là 700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 8 giờ, ngày 29/03/2020, Triệu Văn H đi bộ trên đường liên thôn. Khi đi ngang qua nhà bà Nông Thị P, ở Thôn 7C, xã Hi, huyện E thì H nhìn thấy nhà bà P khép cửa nhưng không khoá và không có người trông coi. H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà P để trộm cắp. H đi vào trong nhà dùng tay mở cửa nhà chính thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Quick, mang biển số 47N1-35xx đang dựng ở bên trong nhà. Thấy vậy, H đã dắt chiếc xe mô tô ra ngoài sân, rồi nổ máy xe mô tô chạy về nhà và sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 321/BB-ĐGTS, ngày 27/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Quick, mang biển số 47N1- 35xx trị giá là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 01/04/2020, Trần Hoàng H1 rủ Mông Văn T và Triệu Văn H đi trộm cắp tài sản của người dân bán lấy tiền tiêu xài thì T và H đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số 47N1-3509 chở T và H đi đến khu vực rẫy ở thôn 7A, xã Hi, huyện E. Khi đến rẫy cả phe của ông Trần Đức T5, ở thôn 7B, xã Hi, Huyện E, thì H đứng ở chòi rẫy cảnh giới và trông xe còn H1 và T thì đi xuống khu vực ao nước của rẫy ông T dùng cờ lê, mỏ lết tháo lấy trộm 01 bơm nước máy nổ, nhãn hiệu “Cơ khí Ngọc” và 01 két nước máy nổ hiệu Cao Phong, 24 HP. H1 và T mang két nước máy nổ lên chỗ H đứng đợi, để két nước tại đây rồi cùng H đi xuống lại ao nước, H khiêng chiếc bơm hiệu “Cơ khí Ngọc” lên

vườn cà phê trước còn H1 và T tiếp tục tháo lấy trộm 01 bơm nước máy nổ hiệu “Văn Thê 3” của ông Phùng Văn Kh và 01 bơm nước máy nổ hiệu “Văn Thê 4” của anh Bàn Văn Chín, cùng ở thôn 7C, xã Hi, huyện E. Do không chở hết số tài sản lấy trộm được nên H1, T và H để lại chiếc bơm hiệu “Cơ khí Ngọc”, còn bơm nước máy nổ hiệu “Văn Thê 3”, bơm nước máy nổ hiệu “Văn Thê 4” và 01 két nước máy nổ thì H1 và H mang đến bán cho HD, trú tại Buôn Hi, xã Hi, huyện E được 500.000 đồng, số tiền trên H1, T và H cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 321/BB-ĐGTS, ngày 27/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 Bơm nước máy nổ nhãn hiệu “Cơ khí Ngọc”, bằng kim loại và 01 két nước mát của máy nổ Cao Phong, 24 HP, trị giá 1.200.000 đồng; 01 Bơm nước máy nổ nhãn hiệu Văn Thê 4, trị giá 600.000 đồng; 01 Bơm nước máy nổ nhãn hiệu Văn Thê 3, trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản có giá trị 3.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào đầu tháng 04/2020, Mông Văn T và Trần Hoàng H1 sử dụng xe mô tô giống xe Wave, không rõ nhãn hiệu và biển số (T mượn của người nam thanh niên không rõ nhân thân) đi đến khu vực rẫy thuộc địa phận Buôn K, xã So, huyện E, tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà rẫy ông Nguyễn Thế K1, ở Buôn K, xã o, huyện E, phát hiện nhà rẫy không có người ở và khóa cửa. Thấy vậy, T và H1 dùng mỏ lết, thanh kim loại hình chữ L, tròn màu xám đen, dài 25cm phá khóa cửa nhà rẫy đột nhập vào bên trong. Tại đây, T và H1 đã lấy trộm 01 Diamo nhãn hiệu “Min Dong” màu đen. Sau đó, T và H1 mang đến tiệm thu mua phế liệu ĐH, do bà Nguyễn Thị Đ, trú tại Thôn 1, xã Ra, huyện E, làm chủ bán với giá 500.000 đồng, số tiền này H1 và T cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 522/BB-ĐGTS, ngày 16/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 Diamo phát điện, màu đen, loại do Trung Quốc sản xuất, trị giá 1.800.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 23 giờ, ngày 07/04/2020, Mông Văn T và Trần Hoàng H1 sử dụng xe mô tô giống xe Wave, không rõ nhãn hiệu và biển số (T mượn của người nam thanh niên không rõ nhân thân) đi đến khu vực rẫy của người dân thuộc địa phận Buôn G, xã D, huyện E để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến rẫy của bà Nguyễn Thị B1, trú tại TDP 8, thị trấn Ea, huyện E, phát hiện nhà rẫy khóa cửa nhưng không có người trông coi. Thấy vậy, T và H1 dùng cờ lê, mỏ lết và các dụng cụ khác tháo lấy trộm 01 Diamo nhãn hiệu “Hữu Toàn”, màu xám đen, 15 KW; 17,5 HP và 18 lít dầu Diezen. Sau đó, T và H1 mang đến tiệm điện cơ CQ, ở Thôn 1, xã Ra, huyện E, bán cho Lương Văn T5, trú tại Thôn 2A, xã EW, huyện E được 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này H1 và T cùng nhau tiêu xài hết, còn 18 lít dầu Diezen do không bán được nên H1 mang đổ ra đất và vứt bỏ can đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 522/BB-ĐGTS, ngày 16/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 Diamo phát điện, màu xám đen, nhãn hiệu Hữu Toàn, 15KW; 17,5 HP và 18 lít dầu Diezen, trị giá 11.212.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 10 giờ, ngày 10/04/2020, Trần Hoàng H1 đi bộ một mình tại khu vực lô cao su của Nông trường cao su Ra thuộc địa phận Thôn 6A, xã Ra, huyện E, thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Havico, mang biển số 47K4- 10xx của chị Ngô Thị K, trú tại Thôn 7, xã Ra, huyện E, đang dựng ở lô cao su không có người trông coi. Thấy vậy, H1 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô rồi H1 đi đến kiểm tra thì phát hiện ở dưới yên xe có chìa khóa. Khi đó, H1 lấy chìa khóa tra vào ổ khóa rồi nổ máy xe chạy về nhà làm phương tiện đi lại. Để tránh bị phát hiện H1 dùng tay bẻ biển số xe vứt bỏ và thay đổi một số đặc điểm của xe như: thay lốp, niềng, tắm... Quá trình sử dụng H1 đã làm rơi mất ống pô xe, dàn nhựa bị bể vỡ, phanh xe cũng bị hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 522/BB-ĐGTS, ngày 16/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Havico, mang biển số 47K4- 10xx, trị giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 22 giờ, ngày 13/04/2020, Mông Văn T và Trần Hoàng H1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Havico đi đến khu vực rẫy của người dân thuộc địa phận Buôn G, xã D, huyện E tìm tài sản trộm cắp. Khi đến rẫy của bà Nguyễn Thị Đ, trú tại TDP 8, thị trấn Ea , huyện E. Lúc này, T và H1 dùng cò lê, mỏ lết tháo lấy trộm 01 Diamo nhãn hiệu “Min Dong” màu xanh. Sau đó, T và H1 mang Diamo đến tiệm thu mua phế liệu Đỗ Hùng do bà Nguyễn Thị Đ1, trú tại Thôn 1, xã Ra, huyện E, làm chủ, bán được 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này H1 và T cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 522/BB-ĐGTS, ngày 16/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 Diamo phát điện, màu xanh, nhãn hiệu Min Dong, trị giá 1.700.000 đồng.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 11 giờ, ngày 21/04/2020, Mông Văn T và Trần Hoàng H1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Havico đi đến Thôn Y, xã So, huyện E tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn Tr, trú tại Thôn Y, xã So, huyện E, phát hiện cửa khóa và không có người trông coi. Thấy vậy, T và H1 đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 bộ tam đa gỗ hương (gồm 03 tượng Phúc, Lộc, Thọ) có kích thước cao 41cm, rộng 14cm; 02 tháp gỗ đôi màu có kích thước cao 52cm, rộng 10cm; 01 cặp (02 chiếc) lục bình gỗ đôi màu có kích thước cao 57cm, rộng 10cm; 01 cặp (02 chiếc) bình phay gỗ Cẩm Lai có kích thước cao 30cm, rộng 12cm; 01 cặp (02 chiếc) lục bình gỗ cẩm Thị có kích thước cao 39cm, rộng 10cm; 01 cặp (02 chiếc) tỷ bà gỗ Thủy Tùng có kích thước cao 35cm, rộng 06cm; 01 tượng gỗ Trắc

tạc hình ông Thọ có kích thước cao 55cm, rộng 18cm; 01 Lư hương bằng gỗ hương có đặc điểm, cao 50cm, rộng 18cm trên đỉnh chạm khắc hình con Nghê, 02 bên tai chạm khắc 02 con Rồng; 38 kg hạt điều; 30 lít dầu Diezen; 30 lít xăng A95; 10 Kg tiêu hạt khô. Sau đó H1 mang 30 lít dầu Diezen và 30 lít xăng A95 bán cho 01 người nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại ngã ba thuộc Thôn 2, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với giá 200.000 đồng; bán 38 Kg hạt Điều cho người thu mua dạo ven đường đi được 800.000 đồng; số tượng gỗ, lục bình, lư hương thì H1 mang đến nhà của Lê Trọng C, trú tại Buôn A, xã Ra, huyện E, gửi nhờ; 10kg tiêu do không bán được nên H1 và T mang theo trên xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 522/BB-DGTS, ngày 16/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 38 Kg hạt Điều có trị giá là 1.140.000 đồng; 10 Kg hạt Tiêu khô có trị giá 460.000 đồng; 30 lít xăng A95 có trị giá 357.000 đồng; 30 lít dầu Diezen có trị giá 270.000 đồng; 01 bộ tam đa gỗ hương (gồm 03 tượng Phúc, Lộc, Thọ) có kích thước cao 41cm, rộng 14cm có trị giá 4.000.000 đồng; 02 tháp gỗ đôi màu có kích thước cao 52cm, rộng 10cm có trị giá 1.300.000 đồng; 01 cặp (02 chiếc) lục bình gỗ đôi màu có kích thước cao 57cm, rộng 10cm có trị giá 1.600.000 đồng; 01 cặp (02 chiếc) bình phay gỗ Cẩm Lai có kích thước cao 30cm, rộng 12cm có trị giá 1.200.000 đồng; 01 cặp (02 chiếc) lục bình gỗ cẩm Thị có kích thước cao 39cm, rộng 10cm có trị giá 1.500.000 đồng; 01 cặp (02 chiếc) tỳ bà gỗ Thủy Tùng có kích thước cao 35cm, rộng 06cm có trị giá 1.000.000 đồng; 01 tượng gỗ Trắc tạc hình ông Thọ có kích thước cao 55cm, rộng 18cm có trị giá 3.000.000 đồng; 01 Lư hương bằng gỗ hương có đặc điểm, cao 50cm, rộng 18cm trên đỉnh chạm khắc hình con Nghê, 02 bên tai chạm khắc 02 con Rồng có trị giá 3.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 18.827.000 đồng.

Vụ thứ chín: Vào khoảng 06 giờ, sáng ngày 24/04/2020, Mông Văn T và Trần Hoàng H1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Havico màu sơn đỏ đi tìm tài sản trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực thôn 7A, xã Hi thì T và H1 giấu xe và đi bộ xuống suối thì phát hiện thấy chiếc bơm máy nổ hiệu Văn Thở 6 của anh Chu Văn Ch, trú tại Thôn 7A, xã Hi, huyện E, không có ai trông coi, H1 dùng cờ lê và mỏ lết tháo bơm, dùng đoạn cửa dài khoảng 25cm cắt ống vòi rồng rồi lấy trộm chiếc bơm. Trên đường mang bơm đến chỗ xe cất giấu T và H1 phát hiện thấy nhà rẫy của anh Nông Văn Ng, trú tại Thôn 7C, xã Hi, huyện E, không có ai trông coi. Lúc này, T đứng ngoài cảnh giới, còn H1 đi đến trước cửa nhà dùng thanh sắt dài khoảng 25cm cạy cửa đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 bơm nước hỏa tiễn dài 1,2m, nhãn hiệu Galaxy, 2 HP, 1,5 KW. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày H1 mang 02 bơm nước vừa lấy trộm được đến tiệm thu mua phế liệu tại Buôn Hi, xã Hi, huyện E, bán cho Trần Quang N được 400.000 đồng. Khi bán 02 bơm nước thì

H1 nói cho Nghĩa biết tài sản do trộm cắp mà có. Nghe vậy, N mang bơm ra vườn bờ cạnh nhà cất giấu. Toàn bộ số tiền này T và H1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 326/BBĐGTS, ngày 28/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 bơm nước máy nổ nhãn hiệu Văn Thề 6, màu trắng - xám, trị giá 800.000 đồng; 01 bơm nước Hỏa tiến nhãn hiệu Galaxy, 1,5 KW, 2 HP, màu trắng, dài 1,2m (loại bơm giếng khoan, điện 1 pha) trị giá 1.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản có giá trị là 2.300.000 đồng.

Vụ thứ mười: Khoảng 12 giờ, ngày 24/04/2020, T và H1 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến vườn cà phê của bà Hoàng Thị L ở Thôn 7A, xã Hi, huyện E. Lúc này, T đứng ở vườn cà phê cạnh giới, còn H1 đi xuống ao nước nhà bà L1 lấy trộm 01 bơm nước điện 3 pha nhãn hiệu Hồng Đức loại 6 HP, 4 KW. Sau đó, T và H1 mang bơm vừa trộm cắp được đến bán cho Trần Quang N với giá 400.000 đồng, khi bán chiếc bơm nước thì H1 nói cho Nghĩa biết tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua chiếc bơm N mang bơm ra vườn bờ cạnh nhà cất giấu, số tiền này T và H1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 326/BBĐGTS, ngày 28/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản Huyện E, kết luận: 01 bơm nước điện 3 pha, nhãn hiệu Hồng Đức, công suất 4 KW, 6 HP, màu xám, trị giá 2.200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST, ngày 03/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Mông Văn T, Triệu Văn H và Trần Hoàng H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Mông Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 25 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Trần Hoàng H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 25/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Trần Quang N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn H, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và các đương sự theo quy định.

Ngày 07/9/2020, bị cáo Mông Văn T và bị cáo Trần Hoàng H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/9/2020, bị cáo Trần Quang N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án vừa nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mông Văn T, Trần Hoàng H1 về tội Trộm cắp tài sản và xét xử bị cáo Trần Quang N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là bảo đảm có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Mông Văn T là người dân tộc thiểu số cấp sơ thẩm không án dụng khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót.

Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Mông Văn T, Trần Hoàng H1 là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mông Văn T và Trần Hoàng H1 là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo có nhân thân tốt, tài sản tiêu thụ không lớn đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mông Văn T, Trần Hoàng H1. Giữ nguyên bản án HSST về phần hình phạt đối với các bị cáo này.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Quang N. Sửa bản án HSST của Tòa án nhân dân huyện E về phần hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Quang N từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tham lam, tư lợi cá nhân nên trong thời gian từ ngày 02/3/2020 đến ngày 24/4/2020, Mông Văn T, Trần Hoàng H1 cùng với Triệu Văn H đã nhiều lần lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Trong đó, Mông Văn T thực hiện 9 vụ trộm cắp với giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.109.000 đồng, Trần Hoàng H1 thực hiện 8 vụ trộm cắp (trong đó có 7 vụ thực hiện cùng với T) với giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.039.000 đồng. Các bị cáo đều trong độ tuổi lao động nhưng không có nghề nghiệp ổn định, không muốn làm mà muốn có tiền để tiêu xài, lấy việc trộm cắp làm nguồn sống nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mông Văn T và Trần Hoàng H1 về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là “có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ. đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Quang N, mặc dù biết rõ các tài sản là do bị cáo T và H1 trộm cắp mà có, tuy nhiên, vì muốn hưởng lợi nhuận chênh lệch từ việc mua và bán lại các tài sản này nên vẫn đồng ý tiêu thụ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Quang N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Mông Văn T, Trần Hoàng H1 và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Quang N, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Mông Văn T là người dân tộc thiểu số, cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự cho bị cáo là có thiếu sót.

[2.1]. Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Mông Văn T và Trần Hoàng H1 là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm

nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mông Văn T và Trần Hoàng H1 là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Trần Quang N là có phần nghiêm khắc bởi lẽ; Bị cáo có nhân thân tốt, tài sản tiêu thụ không lớn, đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Mông Văn T, Trần Hoàng H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Trần Quang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mông Văn T và Trần Hoàng H1

- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST, ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện E về phần hình phạt đối với bị cáo Mông Văn T và Trần Hoàng H1.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Quang N.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST, ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện E về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Quang N.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Mông Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/4/2020.

[2.2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Trần Hoàng H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2020.

[2.3]. Áp dụng khoản 1 Điều 323 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS;

Tuyên xử: Bị cáo Trần Quang N 01 (Một) năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mông Văn T và Trần Hoàng H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Quang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Cơ quan THAHS huyện E;
- CC THA DS huyện E;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn